



Bản tin Pháp chế

CÔNG TY CP DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM

Trong số này:	Trang
I. Quy định mới	2
Những văn bản pháp lý ban hành trong tháng 11 năm 2017	
II. Điểm tin văn bản pháp luật	3
Toàn bộ qui định mới về tiền lương áp dụng trong năm 2018 Quyết định 45/2017/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Quyết định 36/2016/QĐ-TTg quy định việc áp dụng thuế suất thông thường đối với hàng hóa nhập khẩu. Nghị quyết số 112/NQ-CP của Chính phủ "Về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an" Thông tư 04/2017/TT- BKHĐT quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia. Nghị định 124/2017/NĐ-CP về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí. Quyết định 2362/QĐ-BTC: Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, thay thế trong lĩnh vực quản lý thuế thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính Chỉ thị số 21/CT-UBND về việc tăng cường tiết kiệm điện. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định pháp luật	
III. Công văn giải đáp, hướng dẫn nghiệp vụ	11
Công văn số 4824/LĐTBXH-BHXXH về việc điều chỉnh chức danh nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm ghi sai trong sổ bảo hiểm xã hội	
IV. Danh mục văn bản nội bộ	12

QUY ĐỊNH MỚI

1. Tiền lương – Bảo hiểm xã hội	4. Đầu tư – Đấu thầu
Toàn bộ qui định mới về tiền lương áp dụng trong năm 2018 Công văn số 4824/LĐTBXH-BHXXH về việc điều chỉnh chức danh nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm ghi sai trong sổ bảo hiểm xã hội	Thông tư 04/2017/TT-BKHĐT quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia. Nghị định 124/2017/NĐ-CP về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.
2. Xuất nhập khẩu	5. Thuế - Phí
Quyết định 45/2017/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Quyết định 36/2016/QĐ-TTg quy định việc áp dụng thuế suất thông thường đối với hàng hóa nhập khẩu.	Quyết định 2362/QĐ-BTC: Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, thay thế trong lĩnh vực quản lý thuế thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính.
3. Xử lý hành chính	6. Tài nguyên, môi trường
Nghị quyết số 112/NQ-CP của Chính phủ "Về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an"	Chỉ thị số 21/CT-UBND của UBND Thành phố Hà Nội về việc tăng cường tiết kiệm điện. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định pháp luật

ĐIỂM TIN VĂN BẢN PHÁP LUẬT

Toàn bộ quy định mới về tiền lương áp dụng trong năm 2018

1. Tăng lương tối thiểu vùng từ ngày 01/01/2018

Mức lương tối thiểu vùng của người lao động làm việc theo hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật lao động 2012 áp dụng kể từ ngày 01/01/2018 (dự kiến) như sau:

- Vùng I: 3.980.000 đồng/tháng (tăng 230.000 đồng so với quy định hiện hành).
- Vùng II: 3.530.000 đồng/tháng (tăng 210.000 đồng so với quy định hiện hành).
- Vùng III: 3.090.000 đồng/tháng (tăng 190.000 đồng so với quy định hiện hành).
- Vùng IV: 2.760.000 đồng/tháng (tăng 180.000 đồng so với quy định hiện hành).



2. Tăng lương cơ sở từ ngày 01/7/2018

Từ ngày 01/7/2018 lương cơ sở sẽ tăng thêm 90.000 đồng/tháng; cụ thể, tăng từ 1.300.000 đồng/tháng lên thành 1.390.000 đồng/tháng.

Nội dung nêu trên được đề cập tại Nghị quyết về dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018 ngày 13/11/2017 của Quốc hội.



3. Lương đối với người giúp việc gia đình

Theo Nghị định 27/2014/NĐ-CP mức lương này áp dụng đối với người lao động giúp việc gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 179 Bộ luật Lao động 2012 và không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng.

Như vậy, mức lương đối với người giúp việc gia đình cũng phải thay đổi theo mức lương tối thiểu vùng mới kể từ ngày 01/01/2018.



4. Lương tối thiểu ngành

Theo Bộ luật Lao động 2012, mức lương tối thiểu ngành được xác định thông qua thương lượng tập thể ngành, được ghi trong thỏa ước lao động tập thể ngành và mức lương này không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng.

Như vậy, kể từ ngày 01/01/2018 mức lương tối thiểu ngành cũng được điều chỉnh cho phù hợp với mức lương tối thiểu vùng mới.

Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định 45/2017/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Quyết định 36/2016/QĐ-TTg quy định việc áp dụng thuế suất thông thường đối với hàng hóa nhập khẩu.



Theo đó, từ ngày 1/1/2018, sẽ áp dụng Biểu thuế suất thuế nhập khẩu thông thường đối với hàng nghìn mặt hàng, mã hàng tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 45/2017/QĐ-TTg, thay thế cho Phụ lục tương ứng tại Quyết định số 36/2016/QĐ-TTg ngày 1/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Cũng theo quyết định, danh mục (mô tả hàng hóa và mã hàng 8 chữ số) các mặt hàng có mức thuế suất nhập khẩu ưu đãi bằng 0% quy định tại mục I, mục II Phụ lục II Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan (quy định cũ tại Phụ lục II Nghị định số 122/2016/NĐ-CP).

Danh mục các mặt hàng áp dụng Biểu thuế suất nhập khẩu thông thường mới được xây dựng dựa trên Nghị định 125/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 122/2016/NĐ-CP.

Trường hợp hàng hóa nhập khẩu không có tên trong Danh mục Biểu thuế mới này và không thuộc diện áp dụng thuế suất ưu đãi, ưu đãi đặc biệt tại Điểm a, b Khoản 3 Điều 5 Luật thuế XK, NK thì: Áp dụng mức thuế suất thông thường bằng 150% thuế suất NK ưu đãi tại Phụ lục II Nghị định 125/2017/NĐ-CP.



Nghị định 124/2017/NĐ-CP về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

Một nghị định mới của Chính phủ về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí vừa được ban hành. Theo đó, doanh nghiệp nhà nước muốn chuyển từ 500.000 USD ra nước ngoài phải có sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Thủ tướng Chính phủ vừa chính thức ban hành Nghị định 124/2017/NĐ-CP về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí. Đây là một nghị định mới, sẽ thay thế Nghị định 121/2007/NĐ-CP của Chính phủ về nội dung tương tự, được ban hành cách đây đúng 10 năm, cũng như sẽ thay thế Nghị định 17/2009/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 121/2007/NĐ-CP.

Theo quy định tại Nghị định 124/2017/NĐ-CP, nhà đầu tư được chuyển ngoại tệ, máy móc, thiết bị ra nước ngoài để nghiên cứu thị trường, tìm kiếm cơ hội và chuẩn bị đầu tư, trước khi giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài được cấp.

Tuy nhiên, hạn mức chuyển ngoại tệ nhỏ hơn hoặc bằng 500.000 USD và được tính vào tổng vốn đầu tư ra nước ngoài.

Trong trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn, thì nếu khoản ngoại tệ chuyển ra nước ngoài vượt quá 500.000 USD thì phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận, sau khi có ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu. Còn nếu khoản ngoại tệ chuyển ra dưới 500.000 USD, thì người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp phải có văn bản cam kết bằng văn bản tới các cơ quan đại diện chủ sở hữu về việc chuyển ngoại tệ ra nước ngoài đúng mục đích.

Theo quy định tại Nghị định, kể cả không phải là doanh nghiệp mà Nhà nước nắm 100% vốn, thì cứ

chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trên 500.000 USD đều phải có sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước.

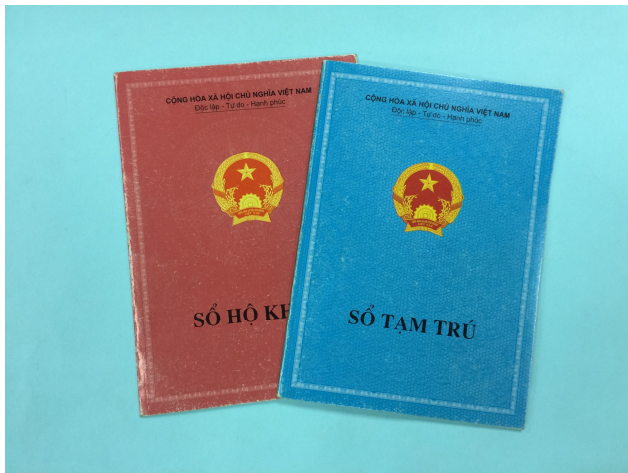
Cũng theo Nghị định, nhà đầu tư được thực hiện các giao dịch trước khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài để tham gia đấu thầu quốc tế hoặc các hình thức bảo đảm khác trước khi tiến hành đàm phán chính thức với đối tác, như đặt cọc, ký quỹ hoặc các hình thức bảo lãnh khác...

Tuy nhiên, giá trị giao dịch này phải nhỏ hơn 2 triệu USD. Trong trường hợp lớn hơn 2 triệu USD, mà lại là của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn thì phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận sau khi có ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Các quy định về thủ tục, trình tự việc chuyển ngoại tệ ra nước ngoài cũng đã được quy định rất cụ thể tại Nghị định 124/2017/NĐ-CP.

Theo quy định tại Nghị định 124/2017/NĐ-CP, thủ tục đầu tư ra nước ngoài đối với lĩnh vực dầu khí đều được rút ngắn, kể cả đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài của Quốc hội, của Chính phủ.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 1/8/2018.



Nghị quyết số 112/NQ-CP của Chính phủ "Về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an"

Đây là nội dung đáng chú ý tại Nghị quyết số 112/NQ-CP của Chính phủ "Về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an".

Theo đó, Chính phủ thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan

đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an.

Cụ thể, Chính phủ thông qua phương án bỏ các thủ tục về sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân trong quản lý dân cư để thống nhất việc quản lý bằng mã số định danh cá nhân.

Chính phủ giao Bộ Công an căn cứ nội dung Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính được Chính phủ thông qua, trong phạm vi thẩm quyền chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính, giấy tờ công dân quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành phù hợp với thời điểm hoàn thành, vận hành của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Theo đó, ở nhóm thủ tục đăng ký cư trú sẽ bãi bỏ hình thức quản lý dân cư đăng ký thường trú bằng "Sổ hộ khẩu" và thay thế bằng hình thức quản lý thông qua mã số định danh cá nhân. Từ đó, bãi bỏ kết quả giải quyết thủ tục là "Sổ hộ khẩu" và thay thế bằng hình thức cập nhật thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thay thế bản khai nhân khẩu (HK01), phiếu báo thay đổi hộ khẩu nhân khẩu (HK02) ban hành kèm theo Thông tư số 36/2014/TT-BCA của Bộ Công an quy định về biểu mẫu sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú bằng một biểu mẫu mới bao gồm nội dung về thay đổi về nơi đăng ký thường trú, nơi ở hiện nay và các thông tin về công dân có thay đổi so với thời điểm khai phiếu thu thập thông tin dân cư (nếu có), giảm tải các thông tin đã khai thác được trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư quy định tại khoản 1, Điều 16, Thông tư số 35/2014/TT-BCA của Bộ Công an.

Bỏ "Giấy chuyển hộ khẩu (HK07)", bỏ giấy tờ chứng minh về mối quan hệ gia đình, giấy khai sinh đối với trẻ em đăng ký thường trú ban hành kèm theo Thông tư số 36/2014/TT-BCA của Bộ Công an.

Về nhóm thủ tục Đăng ký tạm trú tại Công an cấp xã: Bãi bỏ hình thức quản lý dân cư tạm trú bằng "Sổ tạm trú" và thay thế bằng hình thức quản lý thông qua mã số định danh cá nhân. Từ đó, bãi bỏ kết quả giải quyết thủ tục là "Sổ tạm trú" và thay thế bằng hình thức cập nhật thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Đáng chú ý, Chính phủ cũng đồng ý bãi bỏ các thủ tục hành chính về - Tách sổ hộ khẩu (thực hiện tại cấp huyện, cấp xã) như: Cấp đổi sổ hộ khẩu (thực hiện tại cấp huyện, cấp xã); Cấp lại sổ hộ khẩu (thực hiện tại cấp huyện, cấp xã); Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu (thực hiện tại cấp huyện, cấp xã); Xóa đăng ký thường trú (thực hiện tại cấp huyện, cấp xã); Xác nhận việc trước đây đã đăng ký thường trú (thực hiện tại cấp huyện, cấp xã); Hủy bỏ kết quả đăng ký thường trú trái pháp luật (thực hiện tại cấp huyện, cấp

xã); Cấp giấy chuyển hộ khẩu (thực hiện tại cấp huyện, cấp xã); Cấp đổi sổ tạm trú tại Công an cấp xã; Cấp lại sổ tạm trú tại Công an cấp xã; Điều chỉnh những thay đổi trong sổ tạm trú tại Công an cấp xã; Gia hạn tạm trú tại Công an cấp xã; Hủy bỏ đăng ký tạm trú trái pháp luật tại Công an cấp xã.

Thông tư 04/2017/TT-BKHĐT quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

Ngày 15/11/2017, Bộ Kế hoạch đầu tư ban hành Thông tư 04/2017/TT-BKHĐT quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

Theo đó, khi cần sửa đổi E-HSMT thì bên mời thầu đăng nhập và chỉnh sửa trực tiếp trên Hệ thống sau khi có sự chấp thuận về nội dung của chủ đầu tư. Cụ thể việc thực hiện như sau:

- Bên mời thầu phải đăng tải quyết định sửa đổi E-HSMT (kèm theo các nội dung sửa đổi) và E-HSMT đã được sửa đổi cho phù hợp.

- Việc sửa đổi phải được thực hiện trước thời điểm đóng thầu tối thiểu 03 ngày làm việc và bảo đảm đủ thời gian để nhà thầu hoàn chỉnh E-HSDT;

Trường hợp không bảo đảm đủ thời gian như nêu trên thì phải gia hạn thời điểm đóng thầu.

Sau khi bên mời thầu hoàn thành việc sửa đổi thì hệ thống gửi thông báo tới địa chỉ email của nhà thầu đã nhấn nút “theo dõi” trong giao diện của E-TBMT trên Hệ thống.

Lưu ý nhà thầu cần thường xuyên cập nhật thông tin về sửa đổi trên Hệ thống để bảo đảm cho việc chuẩn bị E-HSDT phù hợp và đáp ứng với yêu cầu của E-HSMT.

Xem chi tiết tại Thông tư 04/2017/TT-BKHĐT (có hiệu lực từ 01/3/2018).



Quyết định 2362/QĐ-BTC: Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, thay thế trong lĩnh vực quản lý thuế thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính.

Ngày 15/11/2017, Bộ Tài chính đã ban hành quyết định 2362/QĐ-BTC công bố thủ tục hành chính (TTHC) sửa đổi, thay thế về quản lý thuế thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính.

Theo đó, thủ tục đăng ký hoạt động kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế đối với Đại lý thuế được sửa đổi, thay thế như sau:

- Sử dụng mẫu số 01A - Văn bản đề nghị xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế tại Thông tư 51/2017/TT-BTC thay cho mẫu số 01 của Thông tư 117/2012/TT-BTC

- Bỏ yêu cầu nộp giấy chứng nhận đăng ký thuế, mẫu chữ ký của người có thẩm quyền của đại lý thuế ký tên trên các hồ sơ đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế....

- Giảm thời hạn giải quyết hồ sơ từ 10 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Gửi văn bản trả lời tới doanh nghiệp nếu không đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế thay vì chỉ ban hành Công văn khi đủ điều kiện như trước đây.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15/7/2017; sửa đổi, thay thế 02 TTHC tại Quyết định 1500/QĐ-BTC





Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội vừa ký ban hành Chỉ thị số 21/CT-UBND về việc tăng cường tiết kiệm điện. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định pháp luật

Theo Chỉ thị, Chủ tịch UBND TP Hà Nội Nguyễn Đức Chung yêu cầu Sở Công Thương tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện và thực hiện Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả tại các đơn vị trên địa bàn TP; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định pháp luật. Có biện pháp xử lý các DN thuộc danh mục cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm không xây dựng và thực hiện kế hoạch tiết kiệm điện mỗi năm ít nhất 1%.



Giám sát việc thực hiện cung cấp điện của Tổng Công ty điện lực TP và các Công ty điện lực quận, huyện, thị xã; giải quyết các khiếu nại của khách hàng về tình trạng cung cấp điện không tuân thủ các quy định trên địa bàn.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, chủ trương và các quy định về tiết kiệm điện tới đông đảo Nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức và doanh nghiệp trên địa bàn nghiêm túc thực hiện. Chỉ đạo tập trung tuyên truyền thường xuyên, liên tục tại các phường xã, khu dân cư về cách lựa chọn và sử dụng thiết bị tiết kiệm điện trong gia đình; các tấm gương, kỹ năng, các điển hình sáng tạo trong sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả ...

Đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh cần xây dựng các giải pháp sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả, đảm bảo sử dụng đúng công suất và biểu đồ phụ tải đã ký kết trong hợp đồng mua bán điện.

Các cơ sở dịch vụ, thương mại nhà hàng, khách sạn,... tuân thủ nghiêm các quy định về chiếu sáng tiết kiệm điện.

Thực hiện tự động hóa các tuyến chiếu sáng công cộng xây dựng mới để điều chỉnh lượng ánh sáng, cường độ chiếu sáng theo khung thời gian đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn giám sát chặt chẽ thời gian bật, tắt đèn chiếu sáng công cộng các khu vực dân để đảm bảo tiết kiệm điện năng theo đúng Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND ngày 29/3/2011 của UBND TP quy định quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn.

Các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ nghiêm túc thực hiện các quy định tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và các văn bản hướng dẫn thi hành; xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp để tiết kiệm điện ít nhất 1% điện năng tiêu thụ trên một đơn vị sản phẩm so với năm trước.



CÔNG VĂN GIẢI ĐÁP, HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ



Công văn số 4824/LĐTBOXH-BHXXH về việc điều chỉnh chức danh nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm ghi sai trong sổ bảo hiểm xã hội

Ngày 17/11/2017, Bộ Lao động Thương binh Xã hội ban hành Công văn số 4824/LĐTBOXH-BHXXH về việc điều chỉnh chức danh nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm ghi sai trong sổ bảo hiểm xã hội để giải đáp các ý kiến về vướng mắc khi thực hiện việc điều chỉnh chức danh nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo hướng dẫn tại công văn số 3449/BHXXH-CSXH ngày 08/9/2016 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến như sau:

1. Đối với trường hợp người lao động thực tế làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và được hưởng

đầy đủ các chế độ đối với người làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt, nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật nhưng ghi chưa đúng chức danh nghề trong sổ bảo hiểm xã hội thì cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện điều chỉnh theo quy định tại Điều 98 Luật bảo hiểm xã hội.

2. Khi thực hiện điều chỉnh phải đảm bảo đúng tên nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

3. Đối với trường hợp người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt, nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm nhưng hồ sơ chưa đầy đủ hoặc phức tạp mà cơ quan BHXH không có đủ căn cứ để thực hiện điều chỉnh được theo điểm 1 nêu trên thì thông báo người sử dụng lao động lập hồ sơ đề nghị, gửi Bộ, ngành chủ quản có ý kiến với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nếu tiếp tục có kiến nghị điều chỉnh.

4. Đối với các trường hợp đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đồng ý điều chỉnh chức danh nghề, công việc ghi chưa đúng trong sổ bảo hiểm xã hội thì cơ quan bảo hiểm xã hội căn cứ vào văn bản của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để thực hiện điều chỉnh.

Đề nghị Bảo hiểm xã hội Việt Nam chỉ đạo bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố thực hiện./.

DANH MỤC VĂN BẢN NỘI BỘ*

Ký hiệu văn bản	Ngày/tháng ban hành	Tên loại và trích yếu nội dung	Hiệu lực văn bản
729/QĐ-HĐQT-DVKT	22/11/2017	Quy chế Người đại diện của PVPS tại các doanh nghiệp khác	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế QĐ</i>
43/QĐ-HĐQT.PVPS	08/09/2010	Quy chế quản trị Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
240/QĐ-HĐQT	09/12/2014	Quy chế thực hiện dân chủ Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam.	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
140/QĐ-DVKT	05/03/2015	Quy chế Hội nghị người lao động Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
141/QĐ-DVKT	05/03/2015	Quy chế đối thoại tại nơi làm việc Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
165/QĐ-DVKT	20/03/2015	Quy định tiêu chuẩn bậc an toàn chung, bậc an toàn điện của Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam.	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
166/QĐ-DVKT	20/03/2015	Quy định hệ thống quản lý An toàn Sức khỏe Môi trường của Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
167/QĐ-DVKT	20/03/2015	Các nguyên tắc an toàn cơ bản của Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
168/QĐ-DVKT	20/03/2015	Quy trình quản lý sức khỏe và bệnh nghề nghiệp	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
171/QĐ-DVKT	20/03/2015	Phương án phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn của Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam.	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
172/QĐ-DVKT	20/03/2015	Quy định phân công trách nhiệm trong công tác an toàn – vệ sinh lao động	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
173/QĐ-DVKT	20/03/2015	Quy định chế độ kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện PCCC theo TCVN 3890:2009	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
174/QĐ-DVKT	20/03/2015	Quy định quản lý nhà thầu phụ trong công tác An toàn lao động và vệ sinh môi trường	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>

175/QĐ-DVKT	20/03/2015	Quy định kiểm định kỹ thuật an toàn thiết bị nâng	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
220/QĐ-DVKT	08/04/2015	Quy định thi an toàn, giữ bậc, nâng bậc và xét nâng lương	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
731/QĐ-DVKT	26/05/2015	Quy định kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
732/QĐ-DVKT	26/05/2015	Quy định phân định trách nhiệm trong công tác An toàn vệ sinh lao động	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
766/QĐ-DVKT	05/06/2015	Quy định quản lý hợp đồng kinh tế	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
811/QĐ-DVKT	17/07/2015	Quy trình quản lý kỹ thuật	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
814/QĐ-DVKT	20/07/2015	Quy định trực xử lý sự cố Nhà máy điện	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
815/QĐ-DVKT	20/07/2015	Quy định đào tạo tay nghề tại chỗ	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
816/QĐ-DVKT	20/07/2015	Quy định nghiệm thu nội bộ thiết bị sau bảo dưỡng – sửa chữa của Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
177/QĐ/HĐQT-DVKT	22/07/2015	Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý (chuyên trách) của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
178/QĐ/HĐQT-DVKT	22/07/2015	Quy chế trả lương sửa đổi cho CBCNV công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
807/QĐ-DVKT	26/07/2015	Quy định hướng dẫn sử dụng, kiểm tra và bảo dưỡng palăng xích của Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
832/QĐ-DVKT	30/07/2015	Quy định hướng dẫn sử dụng, bảo dưỡng và sửa chữa tời điện của Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
837/QĐ-DVKT	03/08/2015	Quy định thực hiện chế độ phụ cấp độc hại bằng hiện vật	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
1160/QĐ-DVKT	16/11/2015	Thỏa ước lao động tập thể	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
1161/QĐ-DVKT	16/11/2015	Nội quy lao động	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
1180/QĐ-DVKT	26/11/2015	Quy định chức năng, nhiệm vụ của các Phòng chức năng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>

1215/QĐ-DVKT	16/12/2015	Quy định về công tác quản lý văn bản của cơ quan Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
1245/QĐ-DVKT	29/12/2015	Quy định quản lý và sử dụng phương tiện đi lại của cơ quan Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
1285/QĐ-DVKT	31/12/2015	Quy trình tổ chức sáng kiến	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
1287/QĐ-DVKT	31/12/2015	Quy trình lập, tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và chế độ báo cáo của Công ty	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
23/QĐ-HĐQT-DVKT	15/01/2016	Quy trình quản lý vật tư, công cụ dụng cụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
31/QĐ-DVKT	19/01/2016	Quy trình nhận diện khía cạnh và đánh giá tác động môi trường	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
69/QĐ-DVKT	27/01/2016	Quy định hướng dẫn an toàn hóa chất	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
70/QĐ-DVKT	27/01/2016	Quy định hướng dẫn kỹ thuật an toàn điện	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
71/QĐ-DVKT	27/01/2016	Quy định hướng dẫn an toàn khi hàn điện-hàn hơi.	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
72/QĐ-DVKT	27/01/2016	Quy định hướng dẫn kỹ thuật an toàn khi làm việc trên cao	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
73/QĐ-DVKT	27/01/2016	Quy định hướng dẫn kỹ thuật an toàn thiết bị áp lực	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
74/QĐ-DVKT	27/01/2016	Quy định hướng dẫn kỹ thuật an toàn thiết bị nâng	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
75/QĐ-DVKT	27/01/2016	Quy định nhận diện mối nguy và đánh giá rủi ro trong công tác bảo dưỡng, sửa chữa tại các Nhà máy điện	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
30/QĐ/HĐQT-DVKT	05/02/2016	Quy chế phân cấp quyết định đầu tư và quản lý đấu thầu của Công ty	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
32/QĐ/HĐQT-DVKT	05/02/2016	Quy chế thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa Nhà máy điện	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
45/QĐ/HĐQT-DVKT	03/03/2016	Quy chế thi đua, Khen thưởng của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>

164/QĐ-DVKT	18/03/2016	Quyết định về việc phê duyệt và ban hành Kế hoạch Ứng cứu tình huống khẩn cấp.	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
172/QĐ-DVKT	23/03/2016	Quyết định về việc phê duyệt câu hỏi và đáp án thi an toàn làm việc trong điều kiện có khí Hydro của Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
187/QĐ-DVKT	30/03/2016	Quy định về quản lý công nợ	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
106/QĐ/HĐQT-DVKT	05/04/2016	Quy chế quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu Khí Việt Nam	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
126/QĐ/HĐQT-DVKT	22/04/2016	Quy chế chi tiêu nội bộ	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
330/QĐ-DVKT	09/06/2016	Quy định công tác quản lý công cụ dụng cụ	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
175/QĐ/HĐQT-DVKT	10/06/2016	Quy chế mua sắm hàng hóa dịch vụ của Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
367/QĐ-DVKT	22/06/2016	Quy định công tác phối hợp giữa các phòng/đơn vị	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
390/QĐ-DVKT	30/06/2016	Quy định tổ chức và quản lý hoạt động của Website Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam.	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
709/QĐ-DVKT	22/09/2016	Hướng dẫn làm việc an toàn trong không gian hạn chế	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
740/QĐ-DVKT	10/10/2016	Quy định quản lý chấm công lao động tại Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
760/QĐ-DVKT	24/10/2016	Quy định chức năng nhiệm vụ Ban chuẩn bị sản xuất bảo dưỡng sửa chữa Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
804/QĐ-DVKT	08/11/2016	Quy định tiêu chuẩn công nhân kỹ thuật cao	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
324/QĐ/HĐQT-DVKT	06/12/2016	Quy định về tiêu chuẩn chức danh công việc Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
877/QĐ-DVKT	12/12/2016	Quy định lập báo cáo thực hiện các chỉ đạo của HĐQT Công ty	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
329/QĐ/HĐQT-DVKT	14/12/2016	Quy chế thưởng an toàn Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>

881/QĐ-DVKT	15/12/2016	Quyết định về việc phê duyệt câu hỏi và đáp án thi an toàn của Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	Hiệu lực kể từ ngày ký
885/QĐ-DVKT	21/12/2016	Quy chế hoạt động mạng lưới an toàn vệ sinh viên	Hiệu lực kể từ ngày ký
154/QĐ-DVKT	28/4/2017	Quyết định về việc ban hành Quy định đánh giá tập thể và CBCNV Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	Hiệu lực kể từ ngày ký
189/QĐ-DVKT	25/5/2017	Quyết định về việc sửa đổi và áp dụng Sổ tay chất lượng và môi trường	Hiệu lực kể từ ngày ký
190/QĐ-DVKT	25/5/2017	Quyết định về việc sửa đổi và áp dụng Quy trình kiểm soát tài liệu	Hiệu lực kể từ ngày ký
191/QĐ-DVKT	25/5/2017	Quyết định về việc sửa đổi và áp dụng Quy trình kiểm soát hồ sơ	Hiệu lực kể từ ngày ký
192/QĐ-DVKT	25/5/2017	Quyết định về việc sửa đổi và áp dụng Quy trình đánh giá nội bộ (QT-03)	Hiệu lực kể từ ngày ký
193/QĐ-DVKT	25/5/2017	Quyết định về việc sửa đổi và áp dụng Quy trình Xử lý sự không phù hợp và hành động khắc phục	Hiệu lực kể từ ngày ký
194/QĐ-DVKT	25/5/2017	Quyết định về việc sửa đổi và áp dụng Quy trình tuyển dụng, tiếp nhận, thử việc	Hiệu lực kể từ ngày ký
195/QĐ-DVKT	25/5/2017	Quyết định về việc sửa đổi và áp dụng Quy trình tổ chức đào tạo	Hiệu lực kể từ ngày ký
196/QĐ-DVKT	25/5/2017	Quyết định về việc sửa đổi và áp dụng Quy trình quản lý cơ sở hạ tầng, thiết bị văn phòng	Hiệu lực kể từ ngày ký
197/QĐ-DVKT	25/5/2017	Quyết định về việc ban hành và áp dụng Quy trình Xác định và quản lý rủi ro chất lượng – an toàn – môi trường	Hiệu lực kể từ ngày ký
198/QĐ-DVKT	25/5/2017	Quyết định về việc sửa đổi và áp dụng Quy trình quản lý kỹ thuật	Hiệu lực kể từ ngày ký
199/QĐ-DVKT	25/5/2017	Quyết định về việc sửa đổi và áp dụng Quy trình tổ chức triển khai và nghiệm thu sửa chữa Đại tu, Trung tu, Tiểu tu Nhà máy điện	Hiệu lực kể từ ngày ký
200/QĐ-DVKT	25/5/2017	Quyết định về việc sửa đổi và áp dụng Quy trình Tổ chức sáng kiến cải tiến kỹ thuật	Hiệu lực kể từ ngày ký
201/QĐ-DVKT	25/5/2017	Quyết định về việc sửa đổi và áp dụng Quy trình tiếp nhận và xử lý phản hồi, khiếu nại của Khách hàng/các bên hữu quan	Hiệu lực kể từ ngày ký
202/QĐ-DVKT	25/5/2017	Quyết định về việc sửa đổi và áp dụng Quy trình rao đổi thông tin liên lạc	Hiệu lực kể từ ngày ký
203/QĐ-DVKT	25/5/2017	Quyết định về việc sửa đổi và áp dụng Quy trình Tiếp cận, tuân thủ, giám sát các yêu cầu của pháp luật và các yêu cầu khác	Hiệu lực kể từ ngày ký

204/QĐ-DVKT	25/5/2017	Quyết định về việc sửa đổi và áp dụng Quy trình ứng phó với tình huống khẩn cấp	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
205/QĐ-DVKT	25/5/2017	Quyết định về việc sửa đổi và áp dụng Quy trình nhận diện mối nguy và đánh giá rủi ro	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
206/QĐ-DVKT	25/5/2017	Quyết định về việc sửa đổi và áp dụng Quy trình Nhận diện khía cạnh và đánh giá tác động môi trường	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
207/QĐ-DVKT	25/5/2017	Quyết định về việc sửa đổi và áp dụng Quy trình kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
208/QĐ-DVKT	25/5/2017	Quyết định về việc sửa đổi và áp dụng Quy định vệ sinh môi trường	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
209/QĐ-DVKT	25/5/2017	Quyết định về việc sửa đổi và áp dụng Quy định quản lý và sử dụng điện, gas	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
210/QĐ-DVKT	25/5/2017	Quyết định về việc sửa đổi và áp dụng Quy định an toàn trong công tác bảo dưỡng, sửa chữa tại các Nhà máy điện	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
211/QĐ-DVKT	25/5/2017	Quyết định về việc sửa đổi và áp dụng Quy định kiểm tra công tác an toàn sức khỏe môi trường tại các Chi nhánh	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
212/QĐ-DVKT	25/5/2017	Quyết định về việc sửa đổi và áp dụng Quy định về hệ thống quản lý An toàn – Sức khỏe – Môi trường	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
336/QĐ-DVKT	01/8/2017	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quy trình ứng cứu tình huống khẩn cấp QT-MT.03	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
239/QĐ/HĐQT-DVKT	07/9/2017	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế đào tạo	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
264/QĐ/HĐQT-DVKT	30/10/2017	Quyết định phê duyệt Quy chế về tiêu chuẩn chức danh và chính sách cho cán bộ công nhân viên kỹ thuật cao	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>
264/QĐ/HĐQT-DVKT	30/10/2017	Quyết định phê duyệt Quy chế tuyển dụng, quản lý và sử dụng lao động	<i>Hiệu lực kể từ ngày ký</i>

* Văn bản do các phòng chức năng Công ty chủ trì soạn thảo, quản lý.

Biên soạn : Hoàng Hà
 Kiểm duyệt : Nguyễn Duy Long
 Email : pth@pvps.vn/hoangha@pvps.vn
 Điện thoại : 04.37878186 (ext: 216)
 Fax : 04.37878185